

Bản án số: 125/2022/HS-PT
Ngày 30 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

- T phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sơn.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hà và bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Bích Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vinh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vinh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Mầu Mai Quyên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 và 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vinh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2022/TLPT-HS ngày 13 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo Hà Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2022/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Hà Văn T**, sinh năm 1954 tại xã D, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Đ, xã D, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Khổng Thị N và 04 con (con lớn sinh năm 1982, con nhỏ sinh năm 1992); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2021 đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn T: Ông Hoàng T A - Luật sư Công ty Luật TNHH Themis, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn T là đối tượng thường xuyên khiếu kiện các cá nhân trên địa bàn huyện Lập Thạch. Lợi dụng việc khiếu kiện này, Hà Văn T đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Hà Đình N là Bí thư huyện ủy Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; Diễn biến vụ án như sau:

Ngày 19/10/2021, Hà Văn T gửi “Đơn đề nghị và xử lý” đề ngày 18/10/2021 đến huyện ủy Lập Thạch, trong nội dung đơn T đưa ra thông tin tố cáo ông Hà Đình N là Bí thư huyện ủy Lập Thạch, có các vi phạm, gồm “Không tiếp công dân theo quy định; thời điểm ông N làm Phó Chủ tịch UBND huyện, ông N ký hợp thức đất cho nhà anh T, anh Lương, đất hồ Ngoại Thương; ông N điều động ông Nguyễn Tiến Thiệp từ xã Sơn Đông về làm Bí thư Đảng ủy xã Tử Du sai quy định; Bao che cấp dưới bán đất giãn dân ở xã Thái Hòa sai quy định; Bao che cho ông T (thời điểm ông T là Bí thư Đảng ủy xã Tử Du) khai thác đất trái phép” và T đã gửi đến các cấp có thẩm quyền nhằm uy hiếp tinh thần, nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của ông N. Tiếp đó T có “Đơn xin đề nghị” đề ngày 22/10/2021 gửi Bí thư huyện ủy Lập Thạch đề nghị xem xét, giải quyết chế độ người có công cho cụ Khổng Ngọc L (là bố vợ của T), nội dung đơn cũng thể hiện nếu giải quyết chế độ cho cụ L thì T sẽ không tố cáo ông N nữa. Đến ngày 27/10/2021, T có nói chuyện với anh Nguyễn Xuân T là Trưởng Công an xã Tử Du, huyện Lập Thạch biết việc T đã gửi đơn tố cáo ông N và sẽ yêu cầu ông N đưa tiền thì T mới rút đơn nếu không T sẽ hạ uy tín ông N, thấy vậy, anh T khuyên T không được làm như vậy nhưng T không nghe rồi bỏ về.

Sau khi nhận được đơn của T đề nghị giải quyết chế độ cho cụ L, ông Hà Đình N đã giao cho anh Nguyễn Đình T là Chánh văn phòng huyện ủy Lập Thạch mời T đến làm việc để giải thích cho T biết nội dung T đề nghị không thuộc thẩm quyền giải quyết vì trước đó huyện ủy Lập Thạch đã nhiều lần trả lời bằng văn bản cho T. Ngày 28/10/2021, anh T hẹn T sáng ngày 29/10/2021 đến trụ sở huyện ủy Lập Thạch làm việc. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 29/10/2021, T đến phòng tiếp dân huyện ủy Lập Thạch làm việc với anh T, quá trình làm việc, anh T đã giải thích rõ cho T biết việc giải quyết chế độ cho cụ Khổng Ngọc Liễu không thuộc thẩm quyền của huyện ủy Lập Thạch mà thuộc thẩm quyền của Ban tổ chức Tỉnh ủy Vĩnh Phúc. Sau khi nghe anh T giải thích, T đồng ý và nói với anh T “*Thôi chế độ của bố vợ tôi không được giải quyết tôi không đòi hỏi nữa*”. Sau đó, T nói với anh T đã gửi đơn tố cáo ông Hà Đình N vì có nhiều sai phạm trong công tác tổ chức cán bộ, công tác quản lý đất đai... từ trước đến nay và đã gửi đến các cơ quan ở Trung ương và tỉnh Vĩnh Phúc. T yêu cầu ông N phải đưa tiền cho T thì T không kiện ông N nữa và sẽ rút toàn bộ đơn đã tố cáo ông N từ trước cho đến nay, lúc đầu T yêu cầu ông N phải đưa 100.000.000đ, sau giảm xuống còn 50.000.000đ và yêu cầu ông N phải đưa tiền trước 16 giờ cùng ngày, nếu không T sẽ không rút đơn. Để có cơ sở báo cáo ông N, anh T đề nghị T nêu rõ quan điểm bằng văn bản thì T viết 01 “Giấy yêu cầu và người cam kết”, nội dung thể hiện T đã có đơn tố cáo ông N có các sai phạm về công tác tổ chức cán bộ, quản lý đất đai... gửi các cơ quan có thẩm quyền và yêu cầu ông N phải đưa cho T 50.000.000đ thì sẽ rút các đơn tố cáo ông N và cam kết sẽ không tố cáo ông N nữa. Sau khi viết xong T không ký mà bảo anh T đưa cho ông N, khi nào ông N đưa tiền thì mới ký. Sau đó, anh T đem tờ giấy trên báo cáo ông N thì ông N nói “Cứ bảo ông T về đi” để ông N suy nghĩ thêm, sau đó anh T nói lại nội dung trên cho T thì T ra về. Do bị T đe dọa và sợ ảnh hưởng đến tình hình chính trị ở địa phương cũng như uy tín, danh dự của bản thân nên ông N đã chấp nhận yêu cầu của T đồng thời có đơn trình báo Cơ quan điều tra Công an

huyện Lập Thạch về việc bị T uy hiếp, chiếm đoạt số tiền 50.000.000đ. Đầu giờ chiều ngày 29/10/2021, ông N đưa cho anh T số tiền 50.000.000đ để trong phong bì bên ngoài có in chữ “Hà Đình N - Bí thư huyện ủy Lập Thạch” nhờ anh T đưa cho T. Khoảng 14 giờ cùng ngày 29/10/2021, T đến huyện ủy Lập Thạch nhưng không gặp anh T và ông N nên ra về, một lúc sau T tiếp tục quay lại huyện ủy gặp được anh T và hỏi “Thế ông N có đồng ý đưa tiền theo yêu cầu của tôi không” thì anh T nói với T “Ông N đã đồng ý” và hẹn T ra quán cà phê Năng ở Tổ dân phố Phú Chiền, thị trấn Lập Thạch nói chuyện tiếp vì là việc cá nhân, không phải việc công. Sau đó, T đi xe máy BKS 19S1 - 3603 đến quán cà phê Năng đợi một lúc thì anh T đến rồi cả hai đi lên tầng hai của quán nói chuyện. Anh T nói “Ông N bận không ra được nên nhờ tôi mang tiền ra đưa cho ông” rồi để phong bì đựng tiền trên mặt bàn đồng thời yêu cầu T viết giấy cam kết đã nhận đủ tiền và viết đơn xin rút đơn tố cáo ông N, T đồng ý. Sau khi viết và ký tên xong, T đưa cho anh T thì anh T đưa cho T phong bì bên trong có 50.000.000đ, T cầm tiền đếm thấy đủ rồi đúc vào cặp của mình thì bị Công an huyện Lập Thạch theo dõi phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số tiền 50.000.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 pro của T, 01 giấy cam kết, 01 đơn xin rút đơn và các vật chứng liên quan.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ một số đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh của Hà Văn T tại các cơ quan chức năng của tỉnh Vĩnh Phúc và huyện Lập Thạch.

Kết quả điều tra xác định: Ngoài việc tố cáo ông Hà Đình N thì Hà Văn T còn có đơn tố cáo, phản ánh đối với một số cá nhân khác đã và đang công tác tại các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn huyện Lập Thạch. Cụ thể đó là: Tố cáo, phản ánh đối với ông Nguyễn Tiến T1 là Bí thư Đảng ủy xã Tử Du có vi phạm trong công tác quản lý nhà nước về đất đai, được bầu không đúng ý dân...; tố cáo ông T1 hiện là Phó bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Tử Du có vi phạm trong công tác quản lý nhà nước về đất đai, được bầu không đúng ý dân; tố cáo ông Nguyễn Hữu Cát nguyên là Chủ tịch UBND xã Tử Du có vi phạm trong công tác quản lý nhà nước về đất đai, khai man để được hưởng chế độ...; tố cáo ông Không Quốc Việt nguyên Chủ tịch MTTQ xã Tử Du khai man để được hưởng chế độ; Tố cáo ông Nguyễn Trung T nguyên Phó bí thư Đảng ủy xã Tử Du xác nhận sai cho người khác hưởng chế độ; Tố cáo ông Đỗ Tiến Yên hiện là Chủ tịch Hội nông dân huyện Lập Thạch, nguyên Chủ tịch UBND xã Tử Du tạm ứng tiền sai để chi trả chế độ cho đối tượng được hưởng tiền trợ cấp, ưu đãi hoạt động kháng chiến; Tố cáo ông Phạm Văn H hiện là Trưởng phòng Tài nguyên và môi trường huyện Lập Thạch và ông Lưu Trung K hiện là Phó chánh Văn phòng UBND huyện Lập Thạch, nguyên Phó trưởng phòng Tài nguyên và môi trường huyện Lập Thạch không có bằng cấp, không có chuyên môn nghiệp vụ trong thực hiện nhiệm vụ. Đối với toàn bộ những nội dung tố cáo, phản ánh này đều được các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết như: Thông báo số 37-TB/HU ngày 25/01/2007 của Ban thường vụ huyện ủy Lập Thạch và Thông báo số 107-TB/UBKT ngày 28/5/2015 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy Lập Thạch về các sai phạm trong việc chi trả tiền cho các đối tượng hưởng chế độ ưu đãi tại xã

Tử Du chưa đúng quy định; Sai phạm của cán bộ Tử Du từ việc kê khai sai sự thật để được xét tặng huân huy chương hượng chế độ chính sách; sai phạm của người dân xã Tử Du không đủ điều kiện nhưng vẫn được xét tặng huy chương, được hưởng chế độ trợ cấp...; Công văn số 1149/UBND-TTr ngày 08/6/2021 của UBND huyện Lập Thạch; Công văn số 1276/UBND-TNMT ngày 02/10/2018 của UBND huyện Lập Thạch về các vi phạm của người dân xã Tử Du trong việc sử dụng đất đai và trách nhiệm của cán bộ xã Tử Du không kịp thời phát hiện để xử lý vi phạm... Trong các văn bản giải quyết và trả lời thể hiện có nội dung tố cáo, phản ánh đúng, có nội dung tố cáo, phản ánh không đúng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu thập mẫu chữ ký, chữ viết của Hà Văn T thể hiện trong các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung tại Cơ quan điều tra, niêm phong ký hiệu từ M1 đến M8 để phục vụ công tác giám định.

Tại kết luận giám định số 3117 ngày 01/12/2021, phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “1. Chữ viết trên mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 so với chữ viết của Hà Văn T trên mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M8 là do cùng một người viết ra; 2. Chữ ký mang tên Hà Văn T trên mẫu cần giám định ký hiệu A2, A3 so với chữ ký của Hà Văn T trên mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M8 là do cùng một người ký ra”.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch đã tiến hành thu giữ một số vật chứng có liên quan đến hành vi chiếm đoạt tài sản do Hà Văn T thực hiện tiến hành niêm phong, xử lý theo quy định.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2022/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hà Văn T 04 (Bốn) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 29/10/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15 tháng 8 năm 2022 bị cáo Hà Văn T có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại tội danh và xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bổ sung yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo, không đề nghị xem xét lại tội danh do nhận thức rõ ràng, đầy đủ hành vi thực hiện là vi phạm pháp luật, bị cáo thực sự ăn năn hối cải đối với hành vi đã thực hiện đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận một phần kháng cáo của bị

cáo Hà Văn T; sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo và xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo và bị cáo có quan điểm: Hoàn toàn thừa nhận hành vi làm đơn tố cáo ông Hà Đình N với mục đích làm ông N lo sợ phải đưa tiền cho bị cáo để sau đó mới rút đơn tố cáo ông N là vi phạm pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cuồng đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật không oan sai. Hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng 04 năm tù đối với bị cáo là quá nghiêm khắc và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thực sự thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối hận với hành vi đã thực hiện; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo sinh năm 1954 hiện nay đã gần 70 tuổi, có nhiều bệnh tật, đã có thời gian bị tạm giam hơn 01 năm là bài học cần thiết cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng hành vi thực hiện không còn nguy hiểm cho xã hội, có đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Hà Văn T trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa thẩm sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm bị cáo Hà Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những tài liệu, chứng cứ được cơ quan điều tra thu thập khách quan, đúng pháp luật như: Biên bản thu giữ vật chứng, các kết luận giám định của cơ quan chuyên môn ... và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để xác định: Xuất phát từ mục đích tư lợi, muốn có tiền tiêu xài cá nhân, Hà Văn T đã lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo của công dân nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của ông Hà Đình N là Bí thư huyện ủy Lập Thạch. Ngày 19/10/2021, Hà Văn T gửi đơn đến huyện ủy Lập Thạch tố cáo ông N có một số vi phạm trong công tác tổ chức cán bộ, quản lý đất đai trên địa bàn huyện... Với mục đích đe dọa, ép buộc ông Hà Đình N phải đưa tiền, do vậy buổi sáng ngày 29/10/2021, trong khi làm việc với anh Nguyễn Đình T là Chánh văn phòng huyện ủy Lập Thạch, T tiếp tục viết 01 “Giấy yêu cầu và người cam

kết” với nội dung T đã gửi đơn tố cáo ông N về nhiều nội dung khác nhau tới các cơ quan ở Trung ương, địa phương và yêu cầu ông N phải đưa cho T 50.000.000đ thì sẽ rút các đơn tố cáo ông N rồi nhờ anh T đưa cho ông N. Khi được anh T báo cáo lại nội dung việc T đe dọa, uy hiếp vì lo sợ việc T gửi đơn khiếu nại sẽ ảnh hưởng đến tình hình chính trị tại địa phương và ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của bản thân nên ông N miễn cưỡng đồng ý đưa tiền cho T trái ý muốn. Sau đó ông N đã lấy số tiền 50.000.000đ nhờ anh T đưa cho T. Khoảng 16 giờ ngày 29/10/2021, tại quán cà phê Nắng, ở tổ dân phố Phú Chiền, thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc khi T vừa nhận 50.000.000 đồng của ông N thì bị Công an huyện Lập Thạch phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa, giá trị tài sản do bị cáo chiếm đoạt và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng cấp sơ thẩm đã điều tra, truy tố, xét bị cáo Hà Văn T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

Về tính chất của vụ án là tội phạm rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng, phòng ngừa chung, phục vụ tốt nhiệm vụ giữ vững an ninh trật tự tại địa phương và làm gương cho người khác.

[4] Xét việc kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của Hà Văn T; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm; căn cứ vào nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giá trị tài sản chiếm đoạt để xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” là có căn cứ phù hợp quy định của pháp luật, tương xứng với hành vi do bị cáo thực hiện. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hà Văn T đã nhận thức rõ hành vi do bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải; bị hại là ông Hà Đình N có đơn đề nghị gửi cấp phúc thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xem xét để bị cáo Hà Văn T được hưởng án treo với các lý do: Bị cáo T đã ăn năn hối lỗi, thừa nhận hành vi phạm tội, tuổi cao, sức yếu và mắc nhiều bệnh tật; trình độ hạn chế, nhận thức về pháp luật không đầy đủ dẫn đến phạm tội, bản thân bị cáo và gia đình đã có thư xin lỗi gửi cá nhân bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới để Hội đồng xét xử phúc thẩm cân nhắc, xem xét đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Hành vi lợi dụng việc tố cáo để uy hiếp buộc người tố cáo phải đưa tiền sau đó rút đơn tố cáo do Hà Văn T thực hiện là vi phạm pháp luật, tuy nhiên trong những nội dung tố cáo đã được cơ quan có thẩm quyền kết luận có nội dung tố cáo đúng, có nội dung tố cáo không đúng; số tiền bị cáo chiếm đoạt là 50.000.000đ ở mức khởi điểm do điều luật quy định; hiện nay bị cáo là người cao tuổi (sinh năm 1954); bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào theo quy định của Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại phiên tòa phúc thẩm như đã nêu trên nên Hội đồng xét xử

phúc thẩm cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để phù hợp quy định của pháp luật. Xét thấy bị cáo Hà Văn T là người có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, lần đầu phạm tội; đã nhận thức rõ ràng, đầy đủ hành vi vi phạm pháp luật của bản thân, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải đã có lời xin lỗi với bị hại và được bị hại đề nghị cho hưởng án treo, cải tạo tại địa phương; hiện nay đã cao tuổi, có thời gian phục vụ trong quân đội và đã bị tạm giam từ tháng 10 năm 2021 đến nay đã là bài học thiết thực đối với bị cáo. Bị cáo Hà Văn T được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào, nên việc cho bị cáo hưởng án treo, cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục riêng, không ảnh hưởng tới việc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, không trái với hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Văn T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2022/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch.

Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hà Văn T 03 (Ba) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Trả tự do cho bị cáo Hà Văn T ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Hà Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Tử Du, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án

có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Hà Văn T không phải chịu phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- TAND huyện Lập Thạch;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Lập Thạch;
- THA huyện Lập Thạch;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, Văn phòng, Toà HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Duy Sơn

